TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phùng Ngọc Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Văn K, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Trung Thị H; có vợ là Nguyễn Thị O và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Xuân Á, nơi ĐKTT: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Đào Thị K; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là vợ của ông Lê Xuân Á); vắng mặt;

2. Ông Lê Xuân T, nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông Lê Xuân Á); vắng mặt;

3. Bà Lê Thị T, nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông Lê Xuân Á); vắng mặt;

4. Ông Lê Xuân Đ; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông Lê Xuân Á); vắng mặt;

5. Bà Lê Thị Đ; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông Lê Xuân Á); vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị K, ông Lê Xuân T, bà Lê Thị T và bà Lê Thị Đ:* Ông Lê Xuân Đ; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2023); vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ti và cháu Phạm Tấn S; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 15-12-2022, bị cáo Đỗ Văn K (có bằng lái xe ô tô hạng B2 và bằng lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe gắn máy ba bánh tự chế, trên thành xe có sơn chữ và số 15C-099.55 chở gạch đi trên đường trục thôn T, xã A ra nghĩa trang thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đến đoạn đường vòng gần trạm bơm Q, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe ba bánh đã va chạm vào xe máy điện do ông Lê Xuân Á điều khiển đi theo chiều ngược lại; xe ba bánh bị đổ, đè lên người ông A, làm ông A bị thương nặng. Bị cáo cùng một số người gần đó đã đưa ông A đi cấp cứu, đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì ông A chết.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo sau khi xảy ra tai nạn là 0.000mg/l. Kết luận giám định số 30 KL-KTHS(PY) ngày 26-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của ông A là sốc do đa chấn thương; cơ chế hình thành thương tích do va đập, chèn ép mạnh.

Kết quả dựng lại hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường trục thôn T, xã A đoạn qua trạm bơm Q, vòng vuông góc; hai bên đường là nhà dân, không có vạch kẻ phân chia làn đường; cách đường trục xã An Thọ 20,1m; mặt đường trải nhựa asphalt, khô ráo, có đất, cát đã khô rải rác; đường rộng trung bình 3,3m, hai bên có vệ đất rộng trung bình 01m. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ đường trục xã An Thọ đi nghĩa trang thôn T làm chuẩn, xe ba bánh tự chế đang dừng đỗ, đầu xe hướng nghĩa trang thôn T, trục bánh trước cách trạm bơm Q 7,1m, cách mép đường chuẩn 0,85m; xe máy điện đổ nghiêng bên phải trên đường, đuôi xe quay hướng nghĩa trang thôn T, trục bánh sau cách trục bánh sau bên trái xe ba bánh tự chế 1,05m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ba bánh tự chế: Mặt ngoài thành bên trái thùng xe có vết trượt xước mất sơn màu xanh, kích thước (05x0,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, cách thành trước thùng xe 20cm. Cạnh ngoài bản lề thứ hai (từ trước về sau) thành xe bên trái trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu nâu, kích thước (06x01)cm, theo chiều từ trước về sau. Ngoài ra, còn có một số dấu vết trượt, bám dính khác trên thành xe.

- Xe máy điện: Đầu tay phanh bên trái trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn, kích thước (0,6x0,8)cm. Góc bên trái phía trước giỏ xe trượt mất sơn màu đen, gỉ sét màu đen, bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn, chiều từ trước về sau, kích thước (07x01)cm. Bàn để chân bên phải phía sau cong vênh theo chiều từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên; cạnh ngoài trượt xước bám dính tạp chất màu trắng dạng bột đá, kích thước (05x04)cm. Ngoài ra, còn có một số vết trượt, bám dính khác.

Bản giám định số 38/KL-KTHS(CH) ngày 05-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu nâu dạng gỉ sét theo chiều từ trước về sau, tại cạnh ngoài bản lề thứ hai (từ trước về sau), thành xe bên trái của xe ba mánh tự chế phù hợp với vết trượt xước mất sơn màu đen, mất gỉ sét màu nâu, bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn, theo chiều từ trước về sau tại góc trên phía trước bên trái giỏ xe máy điện. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều va chạm với nhau. Ngoài dấu vết va chạm giữa hai phương tiện, không đủ căn cứ xác định xe ba bánh tự chế và xe máy điện có va chạm với người, phương tiện, vật khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo chiếc ba bánh tự chế, trả lại chiếc xe đạp điện cho gia đình bị hại. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Do bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe vào đoạn đường vòng. Ông A điều khiển xe chạy nhanh, cũng không làm chủ được tốc độ. Vì vậy, khi vào tới đoạn đường vòng, phát hiện thấy xe của ông A, bị cáo đã nhanh chóng điều khiển xe sát vào mép đường bên phải. Ngay lúc đó, phần đầu xe máy điện của ông A va chạm vào thành bên trái của thùng xe ba bánh làm ông A bị ngã. Do đánh lái nhanh nên xe ba bánh tự chế bị lật đổ sang trái đè lên người ông A. Bị cáo cùng một số người dân gần đó đưa xe ba bánh vào mép đường bên phải và đưa ông A đi cấp cứu. Bị cáo nhận thức được việc không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn giao thông làm ông A bị chết; thừa nhận việc bị truy tố, xét xử bị cáo là không oan sai.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo điều khiển xe ba bánh tự chế là phương tiện không được phép lưu hành; không tuân thủ tốc độ, không chú ý quan sát khi đến đoạn đường vòng nên gây ra tai nạn làm chết người, vi phạm khoản 4 Điều 8 và Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, mục 2 Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29-6-2007 của Chính phủ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ

ràng. Bị hại có lỗi một phần khi không tuân thủ tốc độ, không chú ý quan sát khi đến đoạn đường vòng, vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy xe ba bánh tự chế thu giữ của bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, lao động chăm lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không gây trở ngại cho việc xét xử; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn K phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 15-12-2022, bị cáo K (có bằng lái xe ô tô hạng B2 và bằng lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe gắn máy ba bánh tự chế đi trên đường trục thôn T, xã A ra nghĩa trang thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Khi đến đoạn đường vòng gần trạm bơm Q, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm vào xe máy điện do ông Lê Xuân Á điều khiển đi theo chiều ngược lại, làm ông A chết. Xe bị cáo điều khiển là phương tiện không được phép lưu hành. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 8 và Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, mục 2 Nghị quyết số

32/2007/NQ-CP ngày 29-6-2007 của Chính phủ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về lỗi của bị hại: Kết quả khám nghiệm phương tiện, Bản giám định số 38/KL-KTHS(CH) ngày 05-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Ông A điều khiển xe máy điện tới đoạn đường vòng nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Khi phần đầu xe ba bánh của bị cáo đã chuyển hướng sang mép đường bên phải theo hướng di chuyển của bị cáo, xe máy điện do ông A điều khiển chiều ngược lại cũng không thể dừng lại hoặc chuyển hướng để tránh va chạm. Vì vậy, phần đầu xe máy điện đã đâm va vào thành bên trái của thùng xe ba bánh. Do đó, ngay trước thời điểm xảy ra va chạm, ông A điều khiển xe vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, để lại hậu quả rất nghiêm trọng cho gia đình bị hại. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với bị cáo nói riêng và những người tham gia giao thông nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án và tiền sự nên có nhân thân tốt.

[10] Về hình phạt chính: Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức trung bình của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Xe máy điện mà bị hại điều khiển là tài sản thuộc sở hữu của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định tại điểm b khoản 3 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xe ba bánh tự chế mà bị cáo điều khiển là phương tiện không được phép lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và mục 2 Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29-6-2007 của Chính phủ.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn K 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo

dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và mục 2 Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29-6-2007 của Chính phủ, tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) xe ba bánh tự chế đã qua sử dụng, trên thành xe có sơn chữ và số 15C-099.55 thu giữ của bị cáo, được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Mỹ Đức, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt